

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày 17/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Xuân Giao.

2. Bà Tống Thị Điệp.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Việt Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 379/2022/HS-ST ngày 23/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 06/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, (tên gọi khác: K), sinh ngày 08/8/1994, tại tỉnh Đắk Nông.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, con bà Lê Thị V, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là chị Lưu Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 28/6/2022 bị Công an phường E, thành phố B, xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 01/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Quát L.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn K.

HKTT: Khu phố L, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Long An.

Nơi ở: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thành N.

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị V.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn B có mối quan hệ là bạn bè quen biết với anh Nguyễn Quát L, vào tháng 7/2019, Nguyễn Văn B gặp anh L và được biết anh L chưa có việc làm nên B hứa hẹn sẽ xin cho anh L vào làm nhân viên tiếp thị của Công ty thuốc lá C tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vào sáng ngày 15/7/2019, anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24 chở Nguyễn Văn B cùng đi câu cá tại khu vực hồ E, thành phố B. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi câu cá xong thì anh L đưa hồ sơ xin việc làm (gồm 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quát L (bản gốc) cùng một số giấy tờ khác) cho Nguyễn Văn B và giao chiếc xe mô tô 48D1 – 269.24 để B đi nộp hồ sơ xin việc cho anh L, thì B đồng ý và điều khiển xe mô tô đi nộp hồ sơ cho anh L, rồi quay lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B và anh L rủ nhau đi nhậu tại quán H trên đường Nguyễn K, phường T, thành phố B, B còn rủ thêm bạn là anh Phạm Thành N ra nhậu cùng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B mượn chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 cùng giấy đăng ký của mô tô để đi giải quyết công việc cá nhân thì anh L đồng ý giao xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô cho B sử dụng. Sau đó, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên trên đường đi, Nguyễn Văn B nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 lấy tiền tiêu xài, sử dụng. Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô đi đến dịch vụ cầm đồ 145, tại số 145 đường L, thành phố B, do anh Đỗ Đăng K làm quản lý. Tại đây, B đưa cho anh K 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quát L cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô để cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24. Sau khi kiểm tra, anh K đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 với số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố tài sản từ ngày 15/7/2019 đến ngày 13/8/2019 và làm hợp đồng cầm đồ rồi đưa cho B ký tên vào hợp đồng thì B ký tên là “Nguyễn Quát L” tại mục người vay. Sau đó, anh K giao cho Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng cùng 01 tờ giấy biên nhận cầm đồ chiếc xe mô tô rồi B đi xe taxi về lại quán nhậu. Tại đây, B nói dối với anh L là do đã say, không điều khiển được xe nên đã gửi chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 ở nhà bạn, hẹn hôm sau sẽ lấy trả lại thì anh L tin tưởng. Sau đó, Nguyễn Văn B không có khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô nên nhờ mẹ ruột là bà Lê Thị V đưa hợp đồng cầm đồ cho anh L rồi bỏ trốn khỏi địa phương, cắt đứt liên lạc với anh L, nên anh L đã trình báo đến Cơ quan Công an thành phố B, để xử lý.

Ngày 04/9/2019, anh Đỗ Đăng K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quát L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 cùng các giấy tờ liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 250/KLĐG, ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, gắn biển kiểm soát 48D1-269.24, số khung 2600GY335452, số máy KC26E1181972, đã qua sử dụng, trị giá 33.000.000 đồng (B mươi B triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS TP.BMT ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì và đúng tình tiết khách quan của vụ án.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra là khách quan, đầy đủ, đúng sự thật của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quát L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Đăng K số tiền 20.000.000 đồng, là tiền anh K đã nhận cầm cố của bị cáo B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quát L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 – 269.24, là tài sản của anh Nguyễn Quát L. Ngày 03/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Đăng K là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 của bị cáo Nguyễn Văn B, nhưng anh K không biết chiếc xe mô tô do bị cáo

phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của kiểm sát viên và không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo mượn của anh Nguyễn Quát L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24 cùng các giấy tờ liên quan, để đi giải quyết công việc cá nhân. Sau đó, bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 được số tiền 20.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn. Xác định tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn B chiếm đoạt là 33.000.000 đồng là phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

#### **Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định.**

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm*

*đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.”*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi. Nên vào khoảng 21 giờ ngày 15/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn B mượn của anh Nguyễn Quát L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24 cùng các giấy tờ liên quan, để đi giải quyết công việc cá nhân. Sau đó, bị cáo B đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 được số tiền 20.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5.]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quát L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Đăng K số tiền 20.000.000 đồng, là tiền anh K đã nhận cầm cố của bị cáo B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quát L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 – 269.24, là tài sản của anh Nguyễn Quát L. Ngày 03/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Đăng K là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1 – 269.24 của bị cáo Nguyễn Văn B, nhưng anh K không biết chiếc xe mô tô do bị cáo

phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quát L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Đỗ Đăng K số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bị hại anh Nguyễn Quát L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 48D1 – 269.24; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quát L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48D1 – 269.24, là tài sản của anh Nguyễn Quát L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Đình Thanh**